

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc và đẩy mạnh**  
**cải cách hành chính trong Đảng, giai đoạn 2026 - 2030**

-----

**I- TÌNH HÌNH CHUNG**

Trong những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở đã nghiêm túc triển khai và thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc và cải cách hành chính trong Đảng với những biện pháp, cách làm quyết liệt, chất lượng và hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực và đạt kết quả rõ rệt:

- Các chủ trương, chỉ đạo của cấp ủy các cấp được ban hành đúng quy trình, thẩm quyền, bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm, bám sát định hướng của Trung ương và yêu cầu thực tiễn của địa phương. Nội dung văn bản được xây dựng theo hướng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

- Công tác tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân. Việc phát huy dân chủ ở cơ sở, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đẩy mạnh.

- Quyết liệt triển khai thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Nội vụ và hoàn thành việc sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; công tác cán bộ được đổi mới toàn diện, đồng bộ các khâu theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chặt chẽ, đúng quy trình.

- Hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng từng bước được nâng lên, đồng bộ với công tác thanh tra, điều tra của Nhà nước; nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm, bám thực tiễn.

- Các cơ quan, đơn vị địa phương trên địa bàn tỉnh đã quan tâm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và từng bước điện tử hóa một số quy trình nghiệp vụ; triển khai thực hiện phần mềm Cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên và chuẩn hóa danh mục tổ chức Đảng theo quy định; một số thủ tục hành

chính của Đảng được cắt giảm và triển khai trên môi trường điện tử, hạ tầng công nghệ thông tin và các nền tảng số được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, liên thông, hiện đại; hệ thống thông tin điều hành được kết nối thông suốt từ tỉnh đến cơ sở.

Tuy nhiên, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng có mặt còn chưa đồng đều; chậm đổi mới phong cách, lề lối làm việc; chất lượng cụ thể hóa văn bản, nghị quyết ở một số nơi chưa sát với đặc điểm ngành, địa phương; việc tổ chức hội nghị, cuộc họp ở một số cơ quan, đơn vị còn dàn trải, chưa hiệu quả. Công tác thông tin, tuyên truyền, việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân có lúc, có việc chưa sâu sát, chưa kịp thời; việc triển khai thực hiện một số phong trào, cuộc vận động có việc còn hạn chế. Một số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác tổ chức cán bộ chưa đúng, đủ quy trình, thủ tục, chưa đảm bảo về tiêu chuẩn, điều kiện; bổ nhiệm lại chậm về thời gian. Chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ, nhất là ở cơ sở còn hạn chế về năng lực, kinh nghiệm. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số chi, đảng bộ và ủy ban kiểm tra đảng ủy còn hạn chế, chất lượng, hiệu quả chưa cao; còn cán bộ, đảng viên vi phạm, phải xử lý kỷ luật. Các hệ thống thông tin dữ liệu của tỉnh còn phân tán, thiếu liên thông, chưa hình thành một nền tảng tập trung phục vụ giải quyết thủ tục hành chính của Đảng theo quy trình chuẩn hóa; một số thủ tục hành chính vẫn xử lý thủ công, hồ sơ giấy.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và một số cán bộ về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc và cải cách thủ tục hành chính của Đảng trong hệ thống chính trị còn hạn chế. Năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Từ tình hình trên, để phát huy kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc và đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết nghị:

## **II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tổng quát**

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc đồng bộ toàn diện các lĩnh vực, chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; làm rõ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với nêu cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu; giữ vững sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương; bảo đảm nguyên tắc quyền lực đi đôi với trách nhiệm. Mọi công tác lãnh đạo của Đảng phải đảm bảo thống suốt, thống nhất, gắn với thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Việc đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc cần gắn kết chặt chẽ với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và

trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

- Xác định cải cách thủ tục hành chính trong Đảng là khâu đột phá, đẩy mạnh áp dụng công nghệ số để minh bạch hóa quy trình, kiểm soát quyền lực. Thúc đẩy việc triển khai các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử đảm bảo đồng bộ, liên thông từ tỉnh đến cơ sở, giảm thời gian, chi phí thực hiện và hạn chế sai sót trong quá trình xử lý hồ sơ. Triển khai các công cụ quản lý, giám sát, điều hành, chỉ đạo dựa trên dữ liệu theo thời gian thực. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số, cải cách hành chính trong Đảng.

## **2. Mục tiêu cụ thể (đến năm 2030)**

### **2.1. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc của Đảng**

(1) Nâng cao năng lực tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là thể chế hoá, cụ thể hoá, tạo chuyển biến thực sự, đạt kết quả cao trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng ở các cấp; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng và công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Xây dựng phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng thực sự khoa học, dân chủ, sát với thực tiễn; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng thông suốt từ tỉnh đến cơ sở.

(2) Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước; khắc phục tình trạng ban hành văn bản chung chung, dàn trải.

(3) Các cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch tổ chức hội nghị, trong đó: Số lượng hội nghị trực tiếp chiếm không quá 40% và số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm; thực hiện tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm.

### **2.2. Về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng**

(1) Phần đầu đến năm 2030, 100% thủ tục hành chính của Đảng (không chứa nội dung bí mật nhà nước) được công bố, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng bộ tỉnh.

(2) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (không chứa nội dung bí mật nhà nước) được số hóa, lưu trữ điện tử. 100% văn bản của cấp uỷ các cấp (trừ văn bản mật) được ban hành, lưu chuyển trên môi trường mạng; tỉ lệ số hoá văn bản hằng năm đạt từ 95% trở lên.

(3) 100% hạ tầng kỹ thuật, nền tảng ứng dụng và dữ liệu, các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được hoàn thiện và đưa vào sử dụng, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai thủ tục hành chính của Đảng tập trung,

thống nhất, đồng bộ. 100% cán bộ, đảng viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số để quản lý, xử lý, sử dụng các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng**

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hoá và rút gọn, tích hợp các quy trình, thủ tục trong ban hành, giảm số lượng văn bản ban hành. Tiếp tục hoàn thiện quy định về ban hành văn bản của Đảng; khắc phục tình trạng ban hành văn bản không sát với thực tiễn, nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính khả thi, không rõ trách nhiệm, thiếu nguồn lực tổ chức thực hiện. Nâng cao chất lượng tham mưu văn bản của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng cấp tỉnh, cấp xã, nhất là trong tham mưu chiến lược, hoạch định chủ trương, đường lối; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo thực chất đi vào cuộc sống.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chiến đấu, giáo dục, thuyết phục trong công tác tuyên truyền, vận động gắn với nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân trong triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng và thực hiện các phong trào, cuộc vận động; vai trò của cơ quan báo chí, truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong công tác tuyên truyền.

- Đổi mới mạnh mẽ các khâu của công tác cán bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng tuyển chọn, bố trí và sử dụng cán bộ theo nguyên tắc “đúng người - đúng việc - đúng địa bàn”, hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực quản trị địa phương. Tiếp tục rà soát việc sắp xếp, bố trí cán bộ; khắc phục tình trạng “thừa người quen việc cũ nhưng thiếu người làm việc mới”. Áp dụng cơ chế thử thách có thời hạn đối với một số vị trí trọng yếu; tăng cường luân chuyển ngang từ các đơn vị cấp tỉnh về cơ sở, luân chuyển có mục tiêu. Khuyến khích cán bộ từ chức khi có khuyết điểm; kịp thời thay thế cán bộ bị kỷ luật, cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm; thực hiện phương châm “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu thực tiễn, chú trọng bồi dưỡng theo chức danh và theo vấn đề; đào tạo năng lực xử lý tình huống; hỗ trợ tại chỗ giữa cán bộ giàu kinh nghiệm với cán bộ trẻ; học trên thực tiễn của địa phương. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót hoặc không rõ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, chuyên trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm để phát hiện các nguy cơ có thể dẫn đến sai phạm. Mở rộng, tăng cường giám sát, chuyển từ thụ động sang chủ động, nắm chắc tình hình thông qua giám sát thường xuyên, giám sát trên dữ liệu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm ngay từ khi mới manh nha, cùng với việc phát hiện các nhân tố mới tích cực, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng, hình thành và lan toả văn hoá chính trị trách nhiệm trong Đảng.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo hướng nâng cao tinh thần tự giác, tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình trong chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, vận động gia đình, người thân xây dựng lối sống gương mẫu.

## **2. Đổi mới phong cách làm việc**

- Đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy viên, người đứng đầu tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về chấp hành quy chế làm việc, về chế độ đi công tác cơ sở; đổi mới về phong cách giao nhiệm vụ, giải quyết công việc đến cùng, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc gắn với nhận xét, đánh giá cán bộ; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Các đồng chí bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, trực tiếp làm báo cáo viên, quán triệt nghị quyết đến cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thể hiện tinh thần trách nhiệm, chủ động trong nghiên cứu, học tập và tổ chức thực hiện nghị quyết; tích cực đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo, chuyển mạnh từ “học tập, quán triệt” sang “hiểu sâu - hành động đúng - làm đến cùng”.

- Nâng cao chất lượng tổ chức các hội nghị của các cấp ủy, tổ chức đảng, trong đó, tăng cường điều phối việc tổ chức hội nghị của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình, tránh trùng lặp, quá tải, tập trung vào thời điểm đầu năm hoặc cuối năm; một năm cấp tỉnh tổ chức không quá 02 hội nghị có quy mô toàn tỉnh (hội nghị triệu tập toàn bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và lãnh đạo cấp xã); cấp xã tổ chức không quá 03 hội nghị có quy mô toàn xã (hội nghị triệu tập toàn bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp xã); ưu tiên tổ chức một hội nghị để xử lý, giải quyết nhiều nội dung công việc khác nhau.

- Xây dựng hệ thống theo dõi tiến độ toàn thời gian kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Xây

dựng và chuẩn hóa quy trình về số hóa và ngay từ khâu ban hành. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu hồ sơ đảng viên, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cán bộ công chức. Dựa trên sản phẩm cụ thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ được đo lường qua hệ thống quản trị công việc để đánh giá, xếp loại định kỳ đối với cán bộ, đảng viên.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo hướng chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm sự thống nhất và thông suốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở các quy chế phối hợp đã ban hành, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế phối hợp theo hướng xác định rõ trách nhiệm, rõ đầu mối, rõ phạm vi công việc; quan tâm khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

### **3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng trên môi trường số**

- Tiếp nhận và quản lý Hệ thống thực hiện thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử bảo đảm hệ thống hoạt động liên thông, đồng bộ giữa các cấp ủy, cơ quan đảng và kết nối thông suốt với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử phải bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, giảm tối đa thời gian và quy trình trung gian, loại bỏ tình trạng trùng lặp hồ sơ, thao tác thủ công; từng bước hình thành cơ chế giám sát số, dựa trên dữ liệu tập trung, nhật ký số hóa và phân quyền kiểm soát chặt chẽ.

- Trong năm 2026, hoàn thiện quy trình điện tử, biểu mẫu, hồ sơ pháp lý, hạ tầng kỹ thuật và phần mềm; tổ chức triển khai thí điểm trên phạm vi toàn quốc 04 thủ tục hành chính của Đảng, gồm: (1) Thu nộp đảng phí; (2) Lấy ý kiến nhận xét của chi ủy, chi bộ đối với đảng viên thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú; (3) Chuyển sinh hoạt đảng chính thức ở trong nước; (4) Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời. Sau năm 2026, tiếp tục tiến hành rà soát toàn bộ quy trình nghiệp vụ công tác Đảng (kết nạp, chuyển sinh hoạt, tặng huy hiệu, kiểm tra...), xác định các thủ tục hành chính, loại bỏ các bước trung gian không cần thiết để đưa lên môi trường điện tử. Tổ chức tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính của Đảng, chuẩn hóa và xây dựng mới các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thống nhất biểu mẫu, quy trình xử lý và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu của đảng viên, tổ chức đảng.

- Xây dựng và vận hành kênh thu thập thông tin, phản hồi và đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức đảng, đảng viên đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; kết quả đánh giá được sử dụng để đo lường hiệu quả, làm cơ sở điều chỉnh, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, nâng cao chất lượng phục vụ và cải cách thủ tục hành chính của Đảng.

- Quan tâm đầu tư hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin trong hệ thống các cơ quan Đảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về hiệu năng, an toàn và bảo mật. Phát triển và đưa vào sử dụng các hệ thống dữ liệu dùng chung đảm bảo nguồn thông tin đồng

bộ, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp. Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng tự động hóa trong công tác tổng hợp số liệu; thiết lập hệ thống báo cáo điện tử thông suốt, liên thông dữ liệu từ cấp xã, phường lên thẳng cấp tỉnh nhằm cắt giảm tối đa các khâu trung gian và thao tác thủ công.

- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là ở cơ sở và cán bộ, đảng viên cao tuổi gắn với nâng cao nhận thức về an toàn thông tin. Hình thành và lan tỏa văn hóa ứng dụng công nghệ, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo trong ứng dụng chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ Nghị quyết này tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện, xác định rõ nguồn lực, tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đối với các tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

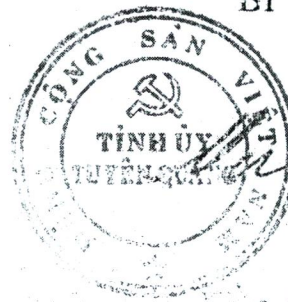
3. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết Nghị quyết theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



Ký bởi: Tỉnh ủy Nguyễn Quang  
Phạm Văn  
Thời gian ký: 01/07/2026 08:08:42

**Phạm Văn A Lệnh**

## **BẢN SAO VĂN BẢN**

**Cơ quan sao: Đảng ủy phường Bình Thuận**

**Số, ký hiệu bản sao: 84-BS/ĐU.....**

**Hình thức sao: Sao.v.....**

**Địa danh và ngày tháng năm sao:**

**Bình Thuận, ngày 09 tháng 7 năm 2026**

**Nơi nhận bản sao: TTĐU; TT HĐND; UBND; UB MTTQ.....**

các tổ chức CT-XH; các ban Đảng; các đ/c ĐUV; Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc

**T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Đức Việt**